

Số: 02/2018/QĐST-DS

Nam Sách, ngày 23 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Kim Giang

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trọng Bách

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 19/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2018 về việc "Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị Q, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Hiện đang được chăm sóc, điều trị tại Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần Người có công và Xã hội Hải Dương (địa chỉ: Khu dân cư B, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương); vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Lê Thị Q và ông Nguyễn Văn C là vợ chồng, kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 26/02/1992. Sau khi kết hôn, bà Q, ông C chung sống tại thôn L, xã T, huyện Nam Sách. Thời gian đầu ông C khỏe mạnh, bình thường. Sau đó, ông C bị bệnh tâm thần. Gia đình bà Q đã đưa ông C đi chữa bệnh ở nhiều nơi nhưng không khỏi. Đến năm 2002, gia đình và địa phương đã đưa ông C vào Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần Chí Linh (Hiện tại là Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội Hải Dương) để được chăm sóc, điều trị. Thỉnh thoảng gia đình bà Q có xin đón ông C về chơi với gia đình nhưng khi về nhà ông C vẫn tiếp tục phát bệnh, đập phá lung tung vì vậy gia đình lại phải đưa ông C vào Trung tâm để điều trị. Ngày 10/8/2018, bà Q có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn C mất năng lực hành vi dân sự để bà Q có quyền đại diện cho ông C xác lập các giao dịch dân sự lo toan công việc chung của gia đình.

Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết, đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với ông Nguyễn Văn C. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 114/2018/GĐSKTT ngày 14/9/2018, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương đã kết luận: *"Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Văn C bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."*

Ngày 04/10/2018, bà Lê Thị Q có đơn thay đổi nội dung yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn C là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, chỉ định bà Q là người giám hộ cho ông C; xác định quyền và nghĩa vụ của bà đối với ông C theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp: Bà Lê Thị Q giữ nguyên yêu cầu như nội dung trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày ý kiến xác định: Việc giải quyết việc dân sự của Tòa án đã đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết đề nghị Tòa án: Áp dụng: khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 53, khoản 4 Điều 54, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Q, tuyên bố ông Nguyễn Văn C là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; chỉ định bà Lê Thị Q là người giám hộ cho ông C; xác định quyền và nghĩa vụ của bà Q đối với ông C theo quy định của pháp luật. Về chi phí giám định: Không đặt ra giải quyết. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn C cư trú tại thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; Bà Lê Thị Q yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn C có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, do vậy, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách thụ lý giải quyết yêu cầu của bà Lê Thị Q là đúng với thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án đã lấy ý kiến của ông C và triệu tập ông C đến phiên họp. Việc ông C vắng mặt tại phiên họp không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự. Do vậy, Tòa án quyết định vẫn tiếp tục tiến hành phiên họp theo khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của bà Q: Căn cứ vào Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 114/2018/GĐSKTT ngày 14/9/2018, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương thì thấy rằng ông Nguyễn Văn C bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng; không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi. Do vậy, yêu cầu tuyên bố ông C có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự. Cần căn cứ Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Q.

[4] Về giám hộ: Bà Lê Thị Q là vợ của ông C, có đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự. Bà Q đề nghị Tòa án chỉ định bà là người giám hộ cho ông C và xác định quyền, nghĩa vụ của bà đối với ông C. Ông Nguyễn Văn C cũng đã thể hiện ý chí trong biên bản làm việc với Tòa án ngày 09/10/2018 nhất trí để bà Q là người giám hộ cho ông. Do vậy, cần chỉ định bà Q là người giám hộ cho ông C và xác định quyền và nghĩa vụ của bà Q theo quy định tại khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 53; khoản 4 Điều 54; Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự.

[5] Về chi phí giám định: Người yêu cầu là bà Lê Thị Q đã nộp toàn bộ chi phí giám định pháp y tâm thần đối với ông C và không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản chi phí này nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Q là người yêu cầu nên phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 53; khoản 4 Điều 54; Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Q về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Tuyên bố: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963; trú tại: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định bà Lê Thị Q là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn C.

- Người giám hộ có quyền:

a) Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ;

b) Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ;

c) Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

- Người giám hộ có nghĩa vụ:

a) Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;

b) Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;

c) Quản lý tài sản của người được giám hộ;

d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị Q phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ với số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự bà Q đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0002291 ngày 10/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách. Bà Q đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Lê Thị Q có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Kim Giang